

Bản án số: 131/2020/HS-ST

Ngày: 15/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh.
2. Ông Tạ Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2020/TLST-HS ngày 01/9/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Ph (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: tại Bản án số 87/HSST ngày 09/06/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 6 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 08/6/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 cho đến nay tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người làm chứng:* anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm Trại, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1989; nơi cư trú: TDP Yên Trung, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên sáng ngày 09/6/2020 Trần Văn Ph được người tên Mạnh, nhà ở xã Nam Sơn, Sóc Sơn (Ph không rõ họ đệm và địa chỉ cụ thể của Mạnh) rủ Phương đến khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên đi mua ma túy để sử dụng. Khi đến xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Ph xuống xe đi bộ vào trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín, ở bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ, hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Còn Mạnh đi đâu đó Ph không rõ. Khi vào trước cửa ngôi nhà, Ph cầm số tiền 200.000đ đưa qua ô nhỏ bên dưới cửa xếp trên nền bê tông vào bên trong nhà thì có người cầm tiền rồi người đó đưa qua ô nhỏ đó ra ngoài cho Phương 01 túi ma túy Đá (Ph không xác định được chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho Ph là ai). Sau khi mua được ma túy, Ph đi bộ ra hành lang đường quốc lộ 3 để đi về thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên phát hiện. Tiến hành kiểm tra Ph tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng Ph đang cầm trong tay phải. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phương, niêm phong số vật chứng (ký hiệu A) đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành cân trọng lượng không bì tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Thái Nguyên xác định tổng trọng lượng (khối lượng) 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Trần Văn Ph khi bắt quả tang là **0,101** gam (đã trừ bì) (tiếp tục niêm phong ký hiệu K gửi giám định).

Tại bản kết luận giám định số 3619/C09- TT2 ngày 18/06/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an, Kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng (phong bì ký hiệu K) gửi giám định là chất ma túy, loại Mathamphetamine.*

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSPY ngày 01/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Ph mức án từ **24 - 30** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến và người làm chứng. Xét việc những người chứng kiến và người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 09/06/2020 tại hành lang đường quốc lộ 3 thuộc địa phận xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Trần Văn Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Mathamphetamine, có khối lượng là: 0,101 gam, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang

Hành vi, ý thức của bị cáo Trần Văn Ph đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 146/CT-VKSPY ngày 01/9/2020 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Phương là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) ... Mathamphetamine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do, do không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội trái lại bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 87/HSST ngày 09/06/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 08/6/2019, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 08/6/2019. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trước đó đã có 01 tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên cần có bản án nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là

phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và các bao bì kèm theo còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Trần Văn Ph tại ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín thuộc khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tuy nhiên Ph không biết người bán ma túy cho Ph là ai và đối tượng tên Mạnh (không rõ họ đệm và địa chỉ cụ thể) là người rủ Phương đi mua ma túy nhưng Ph không biết cụ thể Mạnh ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ph (tức Trần Văn C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ số 3619/C099 (TT2) ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định 0,900 gam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H ghi vỏ mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 04/9/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Trần Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn